BỘ Y TẾ
CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2021

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 1909/2021/ĐKSP

Cục an toàn thực phẩm xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:
Tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH NC VIỆT NAM
Địa chỉ: Số 105, phố Phương Mai, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 0974972127 Fax:
Email: ncgroup.vn65@gmail.com
Cho sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khoẻ SIMBIOSISTEM;; do:
S.I.I.T S.R.L
Địa chỉ: Via L.Ariosto 50/60, 20090 Trezzano sul Naviglio (MI), Italy sản xuất, phù hợp:
Tiêu chuẩn nhà sản xuất kèm theo số SB/06004356 ban hành ngày 09/04/2020
Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:
- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM

Đỗ Hữu Tuấn

MA HO SO: 20.12.16.124925.DKCB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 9/2020/0106025149-DKCB

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH NC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 105, phố Phương Mai, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0974972127 Fax:

E-mail: ncgroup.vn65@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0106025149

Số giấy chứng nhận GMP:

Ngày hết hiệu lực/Nơi cấp: /

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khoẻ SIMBIOSISTEM

2. Thành phần:

Thành phần hàm lượng trong 1 gói: Inulin 1000mg từ diếp xoăn được làm giàu oligofructose (Orafti® synergy 1); Lactobacillus acidophilus La-14 (ATCC: SD5212) 5x10⁹cfu; Lactobacillus plantarum Lp-115 (ATCC: SD5209) 5x10⁹cfu

Phụ liệu: Fructose, hương vani

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Lactobacillus acidophilus La-14	CFU/gói	≥ 4 x 10^9
2	Lactobacillus plantarum Lp-115	CFU/gói	≥ 4 x 10^9
3	Inulin	mg/gói	≥ 800

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

24 tháng kể từ ngày sản xuất

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Gói bột được đựng trong hộp giấy đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế
Hộp 20 gói x 2g; Khối lượng trung bình gói: 2g ± 10%

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

S.I.I.T S.R.L
Địa chỉ: Via L.Ariosto 50/60, 20090 Trezzano sul Naviglio (MI), Italy

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

Tiêu chuẩn nhà sản xuất kèm theo số SB/06004356 ban hành ngày 09/04/2020

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2021
CÔNG TY TNHH NC VIỆT NAM



Nguyễn Trường Nam

Ký bởi: CONG TY TNHH NC VIET NAM
Thời gian ký: 23/02/2021 20:12:05

NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Simbiosistem

Thành phần hàm lượng trong 1 gói:
Inulin 1000mg từ diếp xoăn được làm giàu oligofructose (Orafti® synergy 1); Lactobacillus acidophilus La-14 (ATCC: SD5212) $5x10^9$cfu; Lactobacillus plantarum Lp-115 (ATCC: SD5209) $5x10^9$ cfu
Phụ liệu: Fructose, hương vani

Công dụng: Bổ sung chất xơ từ thực vật và lợi khuẩn Lactobacillus acidophilus La-14; Lactobacillus plantarum Lp-115. Hỗ trợ cải thiện hệ vi sinh đường ruột. Hỗ trợ giảm triệu chứng rối loạn tiêu hoá do loạn khuẩn đường ruột.

Đối tượng sử dụng:

Trẻ em người lớn bị táo bón, dùng kháng sinh dài ngày gây loạn khuẩn đường ruột, người có nhu cầu bổ sung lợi khuẩn và chất xơ để hỗ trợ tiêu hóa

Hướng dẫn sử dụng:
Trẻ em 0 - 1 tuổi: 1 gói mỗi ngày.
Trẻ em trên một tuổi và người lớn: 2 gói mỗi ngày trong một lần dùng.
Đổ sản phẩm vào đồ đựng khô và thêm một chút nước, sữa, nước trái cây hoặc đồ uống khác để thưởng thức, miễn là không nóng
Sản phẩm không chứa Gluten và Lactose. Tốt cho người không dung nạp Gluten và Lactose
Thực phẩm này không phải là thuốc, không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh
Không sử dụng cho người có mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm
Không vượt quá liều khuyến cáo hàng ngày. Để sử dụng đúng sản phẩm trong ba năm đầu đời, bạn nên tham khảo ý kiến bác sĩ.

Hướng dẫn bảo quản: Sản phẩm có chứa lợi khuẩn sống được lên men lactic nên nhạy cảm với nhiệt độ, do đó nên tránh tiếp xúc với nguồn nhiệt hoặc nhiệt độ thay đổi đột ngột, tránh ánh nắng và tốt nhất là ở nhiệt độ phòng (15 - 25°C). Thuật ngữ hạn dùng đề cập đến sản phẩm được bảo quản đúng cách, trong bao bì chưa mở.
Thời hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
Hạn sử dụng: xem "**Da consumarsi pref. entro fine"** in trên bao bì
Quy cách bao gói: Hộp 20 gói x 2g, Khối lượng tịnh: 40g

Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

CÔNG TY TNHH NC VIỆT NAM

Trụ sở : Số 508, ngõ 115 Nguyễn Văn Trỗi, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, Hà Nội
Địa điểm kinh doanh: Số 105, phố Phương Mai, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 0243.689 5666
Nhập khẩu bởi: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Việt Nam
Địa chỉ: Số nhà 138, Giảng Võ, P. Kim Mã, Q. Ba Đình, Hà Nội

Xuất xứ: Italy
Sản xuất tại: S.I.I.T srl
Địa chỉ: Via L.Ariosto 50/60 – 20090 Trezzano sul Naviglio (MI) - Italy
Công ty xuất khẩu: Steve Jones S.r.l
Địa chỉ: Sesto fiorentino (FI) - 50019 - Via Alfieri, 8 - VAT. 05014810484
Số : /ĐKSP

simbiosistem
Bustine

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NC
VIỆT NAM

simbiosistem
Bustine

simbiosistem
Bustine

simbiosistem
Bustine

Bustine

Integratore alimentare a base di fermenti lattici vivi, inulina e frutto-oligosaccaridi

Simbiosistem è un integratore alimentare a base di fermenti lattici vivi (*Lactobacillus acidophilus* e *Lactobacillus plantarum*) e di una miscela di inulina da cicoria e frutto-oligosaccaridi (Orafti® synergy 1, BENEO®), indicato per favorire l'equilibrio della flora intestinale.

Ingredienti

Inulina arricchita di oligofruttosio (Orafti® synergy 1), Fruttosio; *Lactobacillus acidophilus* La-14 (ATCC: SD5212); *Lactobacillus plantarum* Lp-115 (ATCC: SD5209); Aroma.

Modalità d'uso

Bambini da 0 a 1 anno: 1 bustina al giorno.
Bambini oltre l'anno e adulti: 2 bustine al giorno in un'unica somministrazione.
Versare il prodotto in un contenitore asciutto e aggiungere poca acqua, latte, succo o altra bevanda a piacere, purché non calda.

Contenuti Medi

	per 100 g	per dose (1 bustina)	per dose max (2 bustine)
Inulina	50,00 g	1000 mg	2000 mg
Contenuto in cellule vive			
Lactobacillus acidophilus La-14*	250,00 miliardi	5,00 miliardi	10,00 miliardi
Lactobacillus plantarum Lp-115*	250,00 miliardi	5,00 miliardi	10,00 miliardi

*Se il prodotto è correttamente conservato, il contenuto in cellule vive si mantiene fino alla data riportata sulla confezione.

Avvertenze

Il prodotto contiene fermenti lattici vivi, sensibili al calore: si raccomanda quindi di evitare l'esposizione a fonti di calore o a sbalzi termici, di conservarlo al riparo dalla luce e, preferibilmente, a temperatura inferiore a 25 °C. Il termine minimo di conservazione si riferisce al prodotto correttamente conservato, in confezione integra.
Tenere fuori dalla portata dei bambini sotto i 3 anni. Non superare la dose giornaliera consigliata. Per un corretto uso del prodotto nei primi tre anni di vita, si consiglia di sentire il parere del medico. Gli integratori alimentari non vanno intesi come sostituti di una dieta variata ed equilibrata e di un sano stile di vita.

buona®
è un marchio registrato di proprietà

SteveJones

Prodotto per
Steve Jones srl
Via Alfieri 8 - Sesto Fiorentino (FI) - Italia
www.buona.it - info@buona.it
nello stabilimento di S.U.I.T.
Via L. Aniasi 50/60, Trezzano sul Naviglio (MI) - Italia

Steve Jones è un'azienda certificata per sistema di gestione qualità (ISO 9001) e sicurezza alimentare (ISO 22000)

buona



Integratore alimentare a base di fermenti lattici vivi, inulina e frutto-oligosaccaridi

buona

SENZA GLUTINE E LATTOSIO

COLORA RITAGLIA E GIOCA CON buona PaPeRaRT
SCOPRILO ALL'INTERNO

SIMBIOSISTEM 40g ℮

8 032749 650149

INTEGRATORE ALIMENTARE

Contenuto netto: 40g ℮ (20 bustine da 2,0 g)

Lotto n.

Da consumarsi pref. entro fine:

R05.0820.30470100AV

MA HO SO: 20.12.16.124925.DKCB

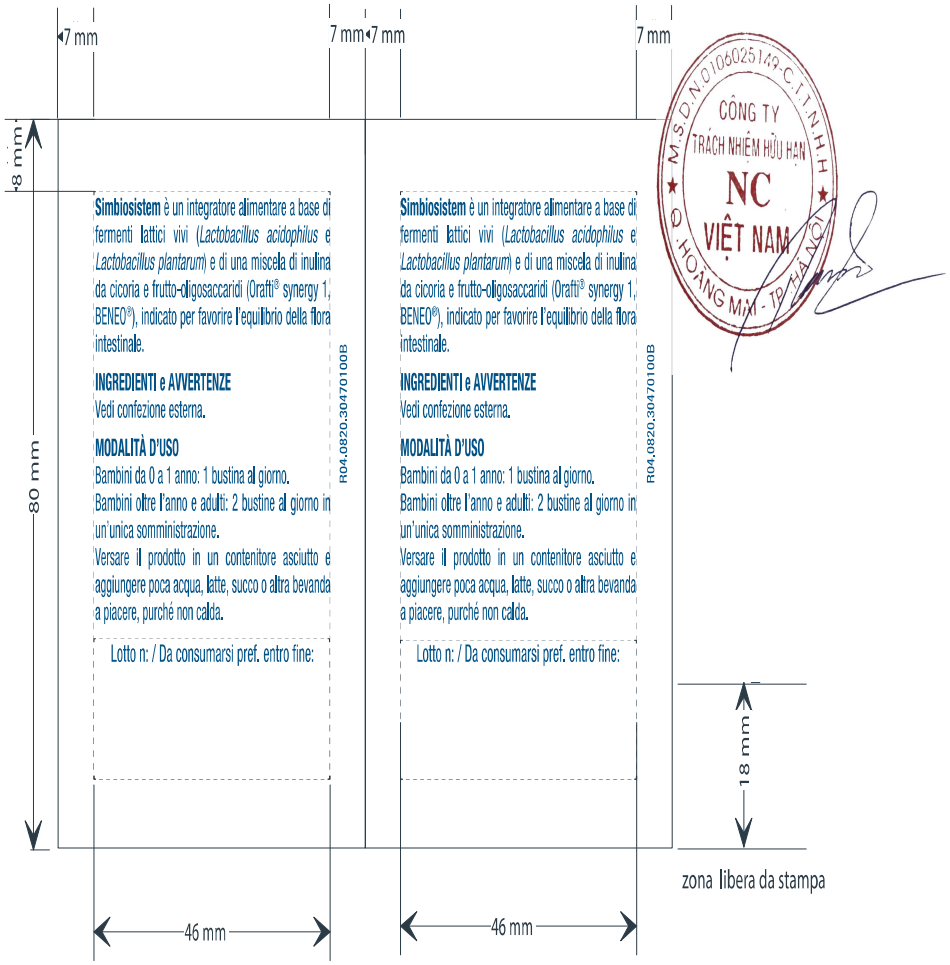
FRONTE



Pantone 2955

MA HO SO: 20.12.16.124925.DKCB

RETRO



Pantone 2955

MA HO SO: 20.12.16.124925.DKCB

SteveJones

Rev. 04
del 20/04/2021

CERTIFICATE of ANALYSIS

Product Name: **SIMBIOSISTEM**	
Internal Code: **3047**	Manufacture Date: **03/2021**
Batch Number: **MU952**	Expiry Date: **03/2023**
	Analysis Date: **20/04/2021**

ANALYSIS	OUTCOMES	SPECIFICATIONS
Gluten *(Immunochromatographic method)*	< LdR (= 5 ppm)	≤ 20 ppm (in compliance with Reg. 828-2014)
Lactose *(LC-MS/MS method)*	< LdQ (= 20 ppm)	≤ 20 ppm
Organoleptic check		
Appearance	Compliant	White powder
Water activity	0,15	≤ 0,25
Microbiological count		
Lactobacillus plantarum count *(Plate count)*	2,14 x 10^{10} cfu/envelope	≥ 2,00 x 10^{10} cfu/envelope
Lactobacillus acidophilus count *(Plate count)*	6,73 x 10^{10} cfu/envelope	≥ 1,20 x 10^{10} cfu/envelope
Microbiological contamination		
Total count (TAMC) *(EP current edition)*	< 10 cfu/g	≤ 1000 cfu/g
Mould and Yeasts (TYMC) *(EP current edition)*	< 10 cfu/g	≤ 100 cfu/g

Steve Jones srl - Via V. Alfieri, 8 – 50019 Sesto Fiorentino (FI)
Tel. +39 055 4201405 Fax +39 055 4205326 e-mail: stevejones@stevejones.it website: www.stevejones.it
P.IVA 05014810484 C.F. e Registro Imprese FI 05014810484 Capitale Sociale I.V. 110.000,00
Azienda con sistema di gestione qualità ISO 9001
Società sottoposta all'attività di direzione e coordinamento di Trilus srl

Enterobatteriacee *(ISO 21528-2)*	Absent / 10g	Absent / 10 g
Cronobacter spp (*ISO/TS 22964*)	Absent / 10g	Absent / 10 g
Salmonella spp *(ISO 6579)*	Absent / 25 g	Absent / 25 g
Listeria monocytogenes *(ISO 11290-2)*	Absent / 25 g	Absent / 25 g

Packaging check		
Closure	Compliant	Compliant
Variable data	Compliant	Compliant
Prints	Compliant	Compliant

Sesto Fiorentino (FI)

STEVE JONES s.r.l.
APPROVED

Firma Alessia Ciccione

Data 21/04/2021

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông báo kết quả phân luồng)

Số tờ khai **104806741910** Số tờ khai đầu tiên / **0480674191**
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
Mã phân loại kiểm tra 2 Mã loại hình A11 1 [4] Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai 3004
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai DHHXNKNBHN Mã bộ phận xử lý tờ khai 00
Ngày đăng ký 27/06/2022 15:36:42 Ngày thay đổi đăng ký / / Thời hạn tái nhập/ tái xuất / /

Người nhập khẩu
Mã 0108807399
Tên CÔNG TY TNHH VIMEPHARM
Mã bưu chính (+84)43
Địa chỉ Số 15A Ngõ 59 Phố Đại Linh - Trung Văn - Nam Từ Liêm - Hà Nội
Số điện thoại X
Người ủy thác nhập khẩu
Mã
Tên

Người xuất khẩu
Mã
Tên STEVE JONES S.R.L
Mã bưu chính
Địa chỉ VIA ALFIERI,
8-50019 SESTO FIORENTINO (FI) ITALY
Mã nước IT
Người ủy thác xuất khẩu

Đại lý Hải quan Mã nhân viên Hải quan

Số vận đơn
1 DCS00592130
2
3
4
5
Số lượng 20 PP
Tổng trọng lượng hàng (Gross) 4.243 KGM
Số lượng container

Địa điểm lưu kho 01B1A02 CT DVHH NOI BAI NCTS
Địa điểm dỡ hàng VNHAN HA NOI
Địa điểm xếp hàng ITMIL MILANO
Phương tiện vận chuyển VN0018/27JUN
Ngày hàng đến 28/06/2022
Ký hiệu và số hiệu ##12022738531258881##
Ngày được phép nhập kho đầu tiên
Mã văn bản pháp quy khác

Số hóa đơn A - 2022/3/0000044
Số tiếp nhận hóa đơn điện tử
Ngày phát hành 14/06/2022
Phương thức thanh toán KC
Tổng trị giá hóa đơn C - EXW - EUR - 63.613,65
Tổng trị giá tính thuế 2.125.448.828,924
Tổng hệ số phân bổ trị giá 63.613,65 -
Mã kết quả kiểm tra nội dung

Giấy phép nhập khẩu
1 ZP02 - 12891/2020/DKSP 2 ZP02 - 1909/2021/DKSP 3 ZA03 - 25921CN/190000014/PC
4 ZA02 - 1339/2021/180000028/ 5 -

Mã phân loại khai trị giá 6
Khai trị giá tổng hợp - - -
Các khoản điều chỉnh
Phí vận chuyển A - VND - 235.449.482
Phí bảo hiểm D - - -

	Mã tên	Mã phân loại	Trị giá khoản điều chỉnh	Tổng hệ số phân bổ
1	-	-	-	
2	-	-	-	
3	-	-	-	
4	-	-	-	
5	-	-	-	

Chi tiết khai trị giá
C/O số:B/0074757, Ngày 21.06.2022. REX No:ITREXIT5014810484

		Tên sắc thuế	Tổng tiền thuế		Số dòng tổng
1	N	Thuế NK	207.693.048	VND	8
2	V	Thuế GTGT	135.593.084	VND	10
3				VND	
4				VND	

Tổng tiền thuế phải nộp 343.286.132 VND
Số tiền bảo lãnh VND
Tỷ giá tính thuế EUR - 24.183,51
-

5	VND				-	
6	VND	Mã xác định thời hạn nộp thuế		D	Người nộp thuế	1
		Mã lý do đề nghị BP			Phân loại nộp thuế	A
		Tổng số trang của tờ khai	12		Tổng số dòng hàng của tờ khai	10

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông báo kết quả phân luồng)

Số tờ khai **104806741910** Số tờ khai đầu tiên /
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng
Mã phân loại kiểm tra 2 Mã loại hình A11 1 [4] Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai 3004
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai DHHXNKNBHN Mã bộ phận xử lý tờ khai 00
Ngày đăng ký 27/06/2022 15:36:42 Ngày thay đổi đăng ký / / Thời hạn tái nhập/ tái xuất / /
Số đính kèm khai báo điện tử 1 - 2 - 3 -
Phần ghi chú . Mục 2,4,6,8,10 hàng FOC

Số quản lý của nội bộ doanh nghiệp Số quản lý người sử dụng 00010
Phân loại chỉ thị của Hải quan

	Ngày	Tên	Nội dung
1	/ /		
2	/ /		
3	/ /		
4	/ /		
5	/ /		
6	/ /		
7	/ /		
8	/ /		
9	/ /		
10	/ /		

Mục thông báo của Hải quan
Ngày khai báo nộp thuế / /
Tổng số tiền thuế chậm nộp

Thời hạn cho phép vận chuyển bảo thuế (khởi hành) / /

		Địa điểm	Ngày đến		Ngày khởi hành
Thông tin trung chuyển	1		/ /	~	/ /
	2		/ /	~	/ /
	3		/ /	~	/ /

Địa điểm đích cho vận chuyển bảo thuế

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông báo kết quả phân luồng)

Số tờ khai **104806741910** Số tờ khai đầu tiên /

Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng

Mã phân loại kiểm tra 2 Mã loại hình A11 1 [4] Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai 3004

Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai DHHXNKNBHN Mã bộ phận xử lý tờ khai 00

Ngày đăng ký 27/06/2022 15:36:42 Ngày thay đổi đăng ký / / Thời hạn tái nhập/ tái xuất / /

<05>

Mã số hàng hóa 21069089 Mã quản lý riêng Mã phân loại tái xác nhận giá [ ]

Mô tả hàng hóa SIMBIOSISTEM (Thực phẩm bổ sung lợi khuẩn cho trẻ em giúp cân bằng hệ vi sinh đường ruột),1 hộp=20gói x 2g bột,Lô NU360,HD:30/11/2023.NSX:S.I.I.T.S.R.L - Italy.mới 100%

Số của mục khai khoản điều chỉnh

Trị giá hóa đơn

Thuế nhập khẩu

Trị giá tính thuế (S)	222.520.317,052	VND	Trị giá tính thuế (M)	-	
Số lượng tính thuế			Đơn giá tính thuế	- VND -	UNK
Thuế suất	C 9,3% -		Mã áp dụng thuế tuyệt đ		
Số tiền thuế	20.694.389,4858	VND	Nước xuất xứ	IT - ITALY - B25	
Số tiền miễn giảm		VND	Mã ngoài hạn ngạch		

Số thứ tự của dòng hàng trên tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng

Danh mục miễn thuế nhập khẩu -

Miễn / Giảm / Không chịu thuế nhập khẩu

Số lượng (1) UNK

Số lượng (2) UNK

Đơn giá hóa đơn - EUR UNK

Thuế và thu khác

1	Tên	Thuế GTGT		Mã áp dụng thuế suất	VB195
	Trị giá tính thuế	243.214.706,5378	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất	8%		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	19.457.176,523	VND		
	Số tiền miễn giảm		VND		
2	Tên			Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế		VND		
	Số tiền miễn giảm		VND		
3	Tên			Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế		VND		
	Số tiền miễn giảm		VND		
4	Tên			Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế		VND		
	Số tiền miễn giảm		VND		
5	Tên			Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế		VND		
	Số tiền miễn giảm		VND		

Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông báo kết quả phân luồng)

Số tờ khai **104806741910** Số tờ khai đầu tiên /

Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng

Mã phân loại kiểm tra 2 Mã loại hình A11 1 [4] Mã số hàng hóa đại diện của tờ khai 3004

Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai DHHXNKNBHN Mã bộ phận xử lý tờ khai 00

Ngày đăng ký 27/06/2022 15:36:42 Ngày thay đổi đăng ký / / Thời hạn tái nhập/ tái xuất / /

<06>

Mã số hàng hóa 21069089 Mã quản lý riêng Mã phân loại tái xác nhận giá [ ]

Mô tả hàng hóa SIMBIOSISTEM (Thực phẩm bổ sung lợi khuẩn cho trẻ em giúp cân bằng hệ vi sinh đường ruột),1 hộp=20gói x 2g bột,Lô NU360,HD:30/11/2023.NSX:S.I.I.T.S.R.L - Italy.mới 100%,Hàng FOC

Số của mục khai khoản điều chỉnh

Trị giá hóa đơn

Thuế nhập khẩu

Trị giá tính thuế (S)	19.298.440,98	VND	Trị giá tính thuế (M)	EUR -	
Số lượng tính thuế			Đơn giá tính thuế	- VND -	UNK
Thuế suất	C 9,3% -		Mã áp dụng thuế tuyệt đ		
Số tiền thuế	1.794.755,0111	VND	Nước xuất xứ	IT - ITALY - B25	
Số tiền miễn giảm		VND	Mã ngoài hạn ngạch		

Số thứ tự của dòng hàng trên tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng

Danh mục miễn thuế nhập khẩu -

Miễn / Giảm / Không chịu thuế nhập khẩu

Số lượng (1) UNK

Số lượng (2) UNK

Đơn giá hóa đơn - EUR UNK

Thuế và thu khác

1	Tên	Thuế GTGT		Mã áp dụng thuế suất	VB195
	Trị giá tính thuế	21.093.195,9911	VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất	8%		Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế	1.687.455,6793	VND		
	Số tiền miễn giảm		VND		
2	Tên			Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế		VND		
	Số tiền miễn giảm		VND		
3	Tên			Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế		VND		
	Số tiền miễn giảm		VND		
4	Tên			Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế		VND		
	Số tiền miễn giảm		VND		
5	Tên			Mã áp dụng thuế suất	
	Trị giá tính thuế		VND	Số lượng tính thuế	
	Thuế suất			Miễn / Giảm / Không chịu thuế và thu khác	
	Số tiền thuế		VND		
	Số tiền miễn giảm		VND		